

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN C
TỈNH LẠNG SƠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 20/2024/HS-ST
Ngày 17-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN C, TỈNH LẠNG SƠN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: bà Trương Thị Hương Giang.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Vy Thị Thu Trang;

Ông Hoàng Kim Niên.

- **Thư ký phiên tòa:** ông Nông Văn Đông - Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên tòa:** ông Nông Ngọc Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 17 tháng 5 năm 2024, Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai bằng hình thức trực tuyến tại 02 điểm cầu: điểm cầu trung tâm tại phòng xét xử Toà án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm: Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án và điểm cầu thành phần tại nhà tạm giữ Công an huyện C, tỉnh Lạng Sơn gồm có: bị cáo, Kiểm sát viên, Thư ký, cán bộ chiến sỹ thuộc cơ sở giam giữ đối với vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số: 22/2024/TLST-HS ngày 04 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2024/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Nông Văn H, sinh ngày 04 tháng 4 năm 1988, tại huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: thôn Q, xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: lao động tự do; trình độ văn hóa: 9/12; dân tộc: tày; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Đình T (đã chết) và con bà Mông Thị Ờ; vợ: Triệu Thị Đ (đã ly hôn), sinh năm 1995; con: có 01 con, sinh năm 2012; tiền án: không có; tiền sự: tại Quyết định số 03/2022/QĐ-TA ngày 26/01/2022 của Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn ra Quyết định áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn là 22 (hươi mươi hai) tháng (chấp hành xong ngày 15/9/2023). Nhân thân: tại Bản án hình sự số 10/2007/HSST ngày 16/4/2007 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Bản án hình số 158/HSST ngày 25/3/2010 của Tòa án nhân dân thành phố Hà Nội xử phạt 03 năm tù về tội Lưu hành tiền giả,

theo quy định tại khoản 2 Điều 180 Bộ luật Hình sự năm 1999; tại Bản án hình sự số 32/2017/HSST ngày 31/5/2017 của Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản, theo quy định tại khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 1999; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 20/01/2024 đến nay; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 10 giờ 45 phút ngày 20/01/2024, lực lượng Công an huyện C phát hiện bị cáo Nông Văn H có biểu hiện nghi vấn phạm tội về ma túy. Tiến hành kiểm tra, phát hiện trong lòng bàn tay trái của bị cáo H đang cầm 01 (một) mảnh bao thuốc lá Thăng Long được vo tròn, bên trong có 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu xanh và 02 (hai) đoạn ống hút nhựa màu đỏ (đều được hàn kín hai đầu, kích thước 1,5 cm x 01 cm). Bên trong 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa đều chứa chất bột màu trắng nghi là ma túy Heroin. Phát hiện tại túi quần bên phải đang mặc của bị cáo H có 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, bằng nhựa đã qua sử dụng. Bị cáo Nông Văn H khai nhận chất bột màu trắng bị thu giữ là ma túy Heroin bị cáo nhờ một người đàn ông không quen biết mua hộ tại thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang với số tiền 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) mang về với mục đích để sử dụng.

Cùng ngày, Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện C đã thi hành Lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với bị cáo Nông Văn H. Tiến hành khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Nông Văn H nhưng không phát hiện, thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Tại bản kết luận giám định số 232/KL-KTHS ngày 23/01/2024 của Phòng K, Công an tỉnh L kết luận: Chất bột màu trắng có trong 04 (bốn) đoạn ống hút nhựa thu giữ của Nông Văn H gửi giám định đều là chất ma túy Heroin, có tổng khối lượng 0,134 gam (đã trừ bì).

Tại cơ quan điều tra, bị cáo Nông Văn H khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: khoảng 09 giờ ngày 20/01/2024, do có nhu cầu sử dụng ma túy, bị cáo Nông Văn H đón xe khách đi từ xã C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn đến khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang để tìm mua ma túy về sử dụng. Khi đến địa điểm, bị cáo Nông Văn H thấy một người đàn ông không quen biết, khoảng 40 (bốn mươi) tuổi, dáng người trông giống người thường sử dụng ma túy nên bị cáo Nông Văn H đã đến nói chuyện và hỏi, nhờ mua hộ ma túy. Người đàn ông đồng ý và cầm 500.000 đồng (năm trăm nghìn đồng) của bị cáo Nông Văn H đưa cho, sau đó đi đâu mua ma túy bị cáo Nông Văn H không rõ. Khoảng 15 phút sau thì quay lại và đưa cho bị cáo Nông Văn H 05 (năm) đoạn ống hút nhựa dài khoảng hơn 01cm được hàn kín hai đầu (gồm 03 ống màu đỏ, 02 ống màu xanh), bên trong đều chứa ma túy Heroin. Sau khi mua được ma túy, bị cáo Nông Văn H lấy 01 (một) ống hút nhựa màu đỏ

chứa ma túy H1 ra khu vực vắng người, tự sử dụng hết bằng hình thức chích. Sau khi sử dụng ma túy xong, khoảng 10 giờ cùng ngày, bị cáo Nông Văn H đón xe ô tô khách để về nhà, khi đi đến địa phận khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn thì xuống xe để tìm nơi vắng vẻ tiếp tục sử dụng ma túy nên bị tổ công tác Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang và lập biên bản theo quy định.

Cáo trạng số: 26/CT-VKSCL ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố: bị cáo Nông Văn H về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai rõ toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy như đã khai tại Cơ quan điều tra. Bị cáo xác định bị Viện kiểm sát nhân dân huyện C truy tố về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy là đúng, không oan, không sai. Bị cáo Nông Văn H không quen biết người đàn ông đã bán ma túy cho bị cáo nên không thể cung cấp thông tin. Đối với vật chứng bị thu giữ, bị cáo yêu cầu giải quyết theo quy định của pháp luật.

Kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên nội dung cáo trạng, sau khi đánh giá tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử:

Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các Điều 38, 50 Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H. Xử phạt bị cáo Nông Văn H từ 02 năm đến 02 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về vật chứng: áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự đề nghị: tịch thu tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong trong 01 (một) phong bì và 04 (bốn) vỏ đoạn ống nhựa (cũ); 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, bằng nhựa đã qua sử dụng.

Phản tranh luận: bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi tố tụng, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nông Văn H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã khai tại Cơ quan điều tra, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Hồi 10 giờ 45 phút ngày 20 tháng 01 năm 2024 tại khu C, thị trấn C, huyện C, tỉnh Lạng Sơn, lực lượng Công an huyện

C phát hiện bị cáo Nông Văn H tàng trữ trái phép 0,134 gam chất ma túy Heroin, mục đích để sử dụng.

[3] Hành vi của bị cáo Nông Văn H là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, hành vi đó gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự của địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Bị cáo là người có thể chất phát triển bình thường, có đủ năng lực hành vi, năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vì để thỏa mãn nhu cầu sử dụng ma túy của bản thân nên bị cáo đã coi thường pháp luật, cố tình mua ma túy về để sử dụng. Như vậy, đã có đủ căn cứ để Hội đồng xét xử kết luận bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với tình tiết định khung quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng và tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: bị cáo đã từng có tiền án, tiền sự như đã nêu tại phần đầu của bản án nên là người có nhân thân xấu. Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự; bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

[5] Sau khi đánh giá về tính chất, mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội, đánh giá về nhân thân, tình tiết tăng nặng và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo, Hội đồng xét xử thấy cần cách ly bị cáo Nông Văn H ra khỏi xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung. Không áp dụng hình phạt bổ sung với bị cáo vì bị cáo thuộc hộ nghèo.

[6] Về xử lý vật chứng: cần tịch thu tiêu hủy đối với vật chứng liên quan đến hành vi phạm tội là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng bao gồm: toàn bộ số ma túy còn lại sau giám định được niêm phong; 04 (bốn) vỏ đoạn ống nhựa (cũ) và 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, bằng nhựa đã qua sử dụng.

[7] Cáo trạng số 26/CT-VKSCL ngày 04 tháng 5 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện C, tỉnh Lạng Sơn truy tố bị cáo Nông Văn H theo tội danh và điều khoản trong Bộ luật Hình sự như trên là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Kiểm sát viên giữ nguyên quyền công tố tại phiên tòa đề nghị về tội danh, hình phạt, xử lý vật chứng là có căn cứ.

[8] Đối với người đàn ông mà bị cáo Nông Văn H khai ngày 20 tháng 01 năm 2024, tại khu vực thị trấn K, huyện L, tỉnh Bắc Giang đã mua ma túy cho bị cáo, do không đủ thông tin để tiến hành điều tra, xác minh nên Hội đồng xét xử không có cơ sở để xem xét.

[9] Về án phí: bị cáo Nông Văn H là người bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm. Tuy nhiên, bị cáo là hộ nghèo, thuộc trường hợp được miễn án phí nhưng do bị tạm giam, không hiểu về thủ tục nên không viết đơn xin miễn án phí nhưng tại phiên tòa bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí là phù hợp với quy định của pháp luật nên cần chấp nhận cho bị cáo miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy

định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

[10] Về quyền kháng cáo: bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại các Điều 331; 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; các điều 38, 50; điểm a, c khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự đối với bị cáo Nông Văn H.

Căn cứ điểm a, c khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; các Điều 260, 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

1. Về tội danh: tuyên bố bị cáo Nông Văn H phạm tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

2. Về hình phạt: xử phạt bị cáo Nông Văn H 02 (hai) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam, ngày 20 tháng 01 năm 2024.

3. Về xử lý vật chứng: tịch thu, tiêu hủy 01 (một) phong bì niêm phong, bên trong có 0,109 gam Heroin (phần hao hụt do làm mẫu giám định); 04 (bốn) vỏ ống nhựa (cũ) và 01 (một) bơm kim tiêm loại 3ml/cc, bằng nhựa đã qua sử dụng.

(Vật chứng lưu giữ tại kho Chi cục Thi hành án dân sự huyện C, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện C và Chi cục Thi hành án dân sự huyện C ngày 04 tháng 5 năm 2024).

4. Về án phí: bị cáo Nông Văn H được miễn án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: bị cáo có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn
- VKSND huyện C, tỉnh Lạng Sơn;
- Cơ quan CSĐT Công an huyện C;
- Cơ quan THAHS Công an huyện C;
- Nhà tạm giữ, Công an huyện C;
- Chi cục THADS huyện C;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(ĐÃ KÝ)**

Trương Thị Hương Giang